|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG** ­­­­­­­­­­ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2018/QĐ-UBND | *Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2018* |

**DỰ THẢO 2 22**

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

###### ––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––

###### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số .../TTr-STP ngày ... tháng 4 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về thẩm quyền và tiêu chí xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3. Thẩm quyền và tiêu chí xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp**

1. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được coi là phức tạp khi đảm bảo một trong các tiêu chí sau đây:

a) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính xử phạt nhiều đối tượng hoặc xử phạt một đối tượng có nhiều hành vi vi phạm hành chính;

b) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ;

c) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

e) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính áp dụng hình thức phạt tiền đối với hành vi khung tiền phạt tiền có mức phạt tối đa từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân và từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức;

g) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có văn bản xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt;

h) Hồ sơ vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp cần phải xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 mà không thuộc trường hợp giải trình;

i) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

j) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính mà thời hạn ra quyết định xử phạt vượt quá 07 ngày (tối đa là 30 ngày) kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính;

k) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp phải giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ và gia hạn thêm thời gian (không quá 30 ngày) để xử lý;

n) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính áp dụng hình thức xử phạt chính và áp dụng một trong các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

o) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi;

p) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

q) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

r) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính áp dụng trường hợp miễn, giảm tiền phạt theo quy định tại Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

s) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

t) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 119 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

u) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, giải quyết chuyển đến theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

v) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính xử phạt cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài có vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Thẩm quyền xác định:

Căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính có thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp để làm cơ sở thanh toán chi hỗ trợ cho người trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo mức chi quy định tại Nghị quyết 34/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

**Điều 5.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 5;  - Bộ Tư pháp (b/c);  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);  - Thường trực HĐND tỉnh (b/c);  - Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;  - Báo Bắc Giang; Đài PT-TH tỉnh;  - Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh; LĐVP; Cổng TTĐT, Trung tâm thông tin;  - Lưu: VT, KT. | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lại Thanh Sơn** |